|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG BÌNH** Số: /2024/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Bình, ngày tháng năm 2024* |

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Bình**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số …/2023/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số …/2023/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng”Huy hiệu Thanh niên xung phong vẻ vang”;*

*Căn cứ Thông tư số …/2023/TT-BNV ngày … tháng … năm 2023 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số ../2023/NĐ-CP ngày … tháng .. năm 2023 của Chính phủquy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số …/2023/TT-BNV ngày … tháng … năm 2023 của Bộ Nội vụ …. xét tặng, truy tặng”Huy hiệu Thanh niên xung phong vẻ vang” …….;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số ….. /TTr-SNV-TĐKT ngày …….tháng…. năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …… và thay thế Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Bình.

**Điều 3.**Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như­ Điều 3;  - Ban Thi đua - Khen thưởng TW;  - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;  - Th­ường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Ủy ban MTTQVN tỉnh;  - Báo Quảng Bình;  - Đài Phát thanh - Truyền hình QB;  - Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;  - Lưu:VT, NCVX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** Trần Thắng |

**QUY CHẾ**

**Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Bình**

### *(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBNDngày tháng năm 2024của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với tập thể, cá nhân, hộ gia đình người Việt Nam, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương đóng trên địa bàn tỉnh; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam; các tổ chức và cá nhân ngoài tỉnh tham gia các phong trào thi đua của tỉnh đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền tỉnh Quảng Bình.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số …../2023/NĐ-CP ngày …/…/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số …/2023/NĐ-CP của Chính phủ).

**Điều 4.Việc tổ chức tôn vinh, trao thưởng**

Việc tổ chức tôn vinh và trao thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 82 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28 Nghị định số …/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

**Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 5 Thông tư số …/2023/TT-BNV ngày …/../2023 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số …/2023/NĐ-CP của Chính phủ (sau đây viết tắt là Thông tư số …/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ).

**Chương II**

**TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU**

**VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 6.Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua**

Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 3 Thông tư số …./2023/TT-BNVcủa Bộ Nội vụ.

**Điều 7.Phát động thi đua và nội dung tổ chức phong trào thi đua**

Việc phát động và chỉ đạo phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 18Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan. Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Thông tư số …/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

**Điều 8.Các danh hiệu thi đua**

Thực hiện theo Điều 19, Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Đối với cá nhân: Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến.

2. Đối với tập thể: Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Tập thểLao động xuất sắc, Tập thểLao động tiên tiến;xã, phường, thị trấn tiêu biểu;thôn văn hóa, Tổ dân phố văn hóa.

3. Đối với hộ gia đình: Gia đình văn hóa.

**Điều 9.Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Lao động tiên tiến”thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốtnhiệm vụtrở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội

Lao động, sản xuất có hiệu quả; có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

Hưởng ứng và tích cực tham gia thực hiện phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” và các phong trào thi đua khác.

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

Chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

Có đạo đức, lối sống lành mạnh; có thái độ đúng mực và xử sự văn hóa trong sinh hoạt nơi cư trú cũng như trong giao tiếp xã hội;

Đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi ngườitrong cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, các hoạt động vì cộng đồng.

**Điều 10.Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thực hiện theo quy định tạiĐiều 23 Luật Thi đua, khen thưởng.

**Điều 11.Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”**

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

**Điều 12.Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng.

**Điều 13. Danh hiệu “Tập thểLao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Tập thểLao động tiên tiến”thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thểLao động tiên tiến”:

a)Đối với cấp tỉnh gồm:Phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Mặt trận TQVN, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương;các khoa, phòng, tổ và tương đương của các đơn vị sự nghiệp thuộcsở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương;

b)Đối với cấp huyện gồm:

Phòng, ban và tương đương; đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp huyệnquản lý; các phòng, tổ và tương đươngthuộc các đơn vị sự nghiệp thuộc cấp huyện;

Các xã, phường, thị trấn hàng năm được Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt chỉ số cải cách hành chính từ 65 điểm trở lên.

c) Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh gồm: Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân (trừ các tập đoàn, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 01 năm (12 tháng) trở lên mới bình xét danh hiệu “Tập thểLao động tiên tiến”.

**Điều 14.Danh hiệu “Tập thểLao động xuất sắc”**

1. Danh hiệu “Tập thểLao động xuất sắc”thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thểLao động xuất sắc”:

a)Đối với cấp tỉnh gồm: Phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Mặt trận TQVN, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

b)Đối với cấp huyện gồm:

Phòng, ban và tương đương; đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý;

Các xã, phường, thị trấn đạt chỉ số cải cách hành chính từ 70 điểm trở lên.

c) Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh gồm: Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân (trừ các tập đoàn, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

**Điều 15.Danh hiệu** “**Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Việc suy tôn tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua để xét đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” phải thông qua bình xét, đánh giá, bình chọn theo các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh được cụm, khối thi đuađề nghị tặng “Cờ thi đuacủa UBND tỉnh” phải đảm bảo các tiêu chí về an ninh trật tự; bảo vệ bí mật nhà nước; cơ quan đạt cơ quan văn hóa; tổ chức đảng, đoàn thể được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; chỉ số cải cách hành chính từ 85 điểm trở lên; các huyện, thành phố, thị xã đạt từ 80 điểm trở lên trong năm xét thưởng.

3. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của tỉnh” tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động; ban hành đầy đủ các văn bản thực hiện phong trào thi đua đó; có tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện phong trào đó theo thẩm quyền;

b) Hoàn thành 100% trở lên các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ đã đăng ký hoặc được giao trong Phong trào;

c) Được Ban chỉ đạo cấp tỉnh hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì Phong trào đó bình xét, lựa chọn và đề nghị.

**Điều 16**. **Danh hiệu “xã, phường, thị trấn tiêu biểu”**

Thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều …. Nghị định số …./2023/NĐ-CP của Chính phủ.

**Điều 17**. **Danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, “Gia đình văn hóa”**

Thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều 31, Luật Thi đua, khen thưởng và Điều …. Nghị định số …./2023/NĐ-CP của Chính phủ.

***­***

**Chương III**

**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

**Điều 18. Đối tượng, tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Kỷ niệm chương**

1.Huân chương

Thực hiện theo quy định tại Điều 33 đến Điều 53 Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định tại Điều6 đến Điều 21 Nghị định số …/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Huy chương

Thực hiện theo quy định tại Điều 54đến Điều 58 và khoản 2 Điều 96 Luật Thi đua, khen thưởngvà các quy định tại Nghị định số …/2023/NĐ-CP ngày …/…/2023 của Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; Thông tư số …/2023/TT-BNV ngày …/../2023 của Bộ Nội vụ……

3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Điều 59 đếnĐiều 67 Luật Thi đua, khen thưởng.

4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

Thực hiện theo quy định tại Điều 68, 69,70 Luật Thi đua, khen thưởng.

5. Kỷ niệm chương

Thực hiện theo quy định tại Điều 71 Luật Thi đua, khen thưởng.

6. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện theo quy định tại Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng.

**Điều 19. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

1. Khen thưởng theo công trạng

a) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm;

Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;

Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 2 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh;

c) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”,thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm,chống lãng phí;phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

Có thành tích được bình xét trong các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh.

d) Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩnquy định tại điểm c khoản 2 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh;

e) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trươngcủa Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đónggóp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

2. Khen thưởng đột xuất: Tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt; đạt các giải trong các hội thi, hội diễn quốc tế;đạt giải trong các kỳ thi Olympic quốc tế, khu vực; đạt giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia; giải nhất cấp tỉnh các bộ môn văn hóa.

3. Khen thưởng đối ngoại: Tặng thưởng cho các cá nhân, tập thểngười Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh.

4. Khen thưởng phong trào thi đua: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh hoặc bộ, ngành, Mặt trận TQVN, đoàn thểTrung ương phát động thi đua và phải gửi văn bản phát động phong trào thi đua về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) ngay từ đầu năm hoặc từ khi phát động phong trào thi đua.

5. Khen thưởng theo quy định khác của Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Khen thưởng nhân dịp kỷ niệmngày thành lập vào các năm chẵn, năm tròn (5 năm, 10 năm…) Chủ tịch UBND tỉnhxét khen thưởng không quá 03 tập thể;

b) Khen thưởng một số trường hợp đặc biệt khác thực hiện theo chỉ đạo hoặc văn bản quy định của tỉnh hoặc của Trung ương.

**Điều 20. Giấy khen**

Giấy khen thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng.

1. Khen thưởng theo công trạng

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích trong công tác năm do cơ quan, đơn vị, địa phươngđánh giá, công nhận;

- Công nhân, nông dân, người lao động lập được thành tích trong lao động, sản xuất, có đóng góp cho sự phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Giấy khen để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm.

2. Khen thưởng đột xuất

Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt.

3. Khen thưởng đối ngoại

Giấy khen để tặng thưởng cho các cá nhân, tập thểngười Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Khen thưởng phong trào thi đua (khen chuyên đề)

Giấy khen để tặng thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động; các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có nhiều đóng góp trong các hoạt động xã hội, vì cộng đồng.

**Chương IV**

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG;THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

**Điều 21. Thẩm quyền quyết định khen thưởng**

1. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Kỷ niệm chương thực hiện theo quy định tại Điều 77, Điều 78 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định tặng Bằng khen, danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu, kỷ niệm chương;

b) Xem xét, đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước (sau đây gọi chung là khen thưởng cấp Nhà nước);

c)Hiệp y khen thưởng với các Bộ, ban, ngành, Mặt trận TQVN, đoàn thể Trung ương.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận, đơn vị cấp tỉnh

a) Quyết định tặng Giấy khen, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Đối với Mặt trận TQVN và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh quyết định tặng Bằng khen theo quy định của cơ quan Trung ương của các tổ chức;

b) Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu “Tập thểLao động xuất sắc”, Cờ thi đua của UBND tỉnh và trình khen thưởng cấp Nhà nước.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định tặng danh hiệu thôn,tổ dân phố văn hoá”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thểLao động tiên tiến” và Giấy khen;

b) Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét, tặng Bằng khen, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thểLao động xuất sắc”, Cờ thi đua của UBND tỉnh; danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu và trình khen thưởng cấp Nhà nước.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quyết định tặng Giấy khen, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Gia đình văn hóa”;

b) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, tặng danh hiệu “Tập thểLao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn theo quy định.

6. Đối với các tổ chức kinh tế

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định tặng giấy khen. Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, giấy khen và đề nghị cấp trên khen thưởng.

**Điều 22. Thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ khen thưởng**

1.Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ đối với các hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân: “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân”, danh hiệu“Nhà giáo Nhân dân”, “Thầy thuốc Nhân dân”, “Nghệ sỹ Nhân dân”, “Nghệ nhân Nhân dân”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.

2.Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến về việc đề nghị tặng thưởng:

Huânchương Lao động, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Chiến công, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc, Huân chương Dũng cảm, Huân chương Hữu nghị; danh hiệu Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú, Nghệ nhân ưu tú cho các tập thể và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh xét duyệt, đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng gồm: Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trangNhân dân; Huân chương các hạng; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ; danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

4. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ tham mưu cho UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ, Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh xét duyệt khen thưởng các trường hợp thuộc thẩm quyền;

Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh các trường hợp Bộ, ngành Trung ương đề nghị UBND tỉnh hiệp y để trình Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước khen thưởng.

5. Hội đồng Thi đua, khen thưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận, đơn vị cấp tỉnh; địa phương và doanh nghiệp chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ thuộc thẩm quyền thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

6. Trong quá trình thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ có trách nhiệm lấy ý kiến hiệp y của các cơ quan có liên quan khi cần thiết. Khi có văn bản đề nghị hiệp y gửi đến để lấy ý kiến, sau 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản) các cơ quan liên quan có trách nhiệm trả lời, trường hợp không có ý kiến giao Sở Nội vụ tiến hành các thủ tục trình khen thưởng theo quy định.

7. Đối với những đơn vị thuộc đối tượng có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước và nộp BHXH cho người lao động (đối với doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp có thu), khi trình các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của UBND tỉnh trở lên phải có xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, nộp BHXH cho người lao động; đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm toán khi trình khen thưởng cấp Nhà nước cho doanh nghiệp và người đứng đầu doanh nghiệp phải có báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán có thẩm quyền trong thời gian 05 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng; đối với doanh nghiệp không thuộc đối tượng kiểm toán trong báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng kiểm toán.

**Điều 23. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 29 Nghị định số …./2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2.Sở, ban, ngành,Mặt trận TQVN,đoàn thể, địa phương nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết khen thưởng sử dụng hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền, trường hợp đặc biệt tiêu biểu xuất sắc mới đề nghị cấp trên khen thưởng.

3.Tập thể, cá nhân ngoài tỉnh; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh liên quan đến sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương nào thì Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương đó quyết định khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

**Điều 24. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Trung ương, cấp tỉnh**

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (khen cao) được thực hiện theo quy định tạiĐiều 84, Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 33, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 44 Nghị định số[.../2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=91/2017/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) của Chính phủ.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 34, Điều 40, Điều 43 Nghị định số […/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=91/2017/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) của Chính phủ.

3. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và khen cấp Nhà nước cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị, phải có xác nhận của cơ quan thuế về những nội dung sau:

Xác nhận số tiền thuếvà các khoản thu khác thực tế đã nộp so với đăng ký;

Tỷ lệ % về số nộp ngân sách Nhà nước so với năm trước;

Đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

4. Mẫu báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; mẫu Tờ trình đề nghị khen thưởng thực hiện theo phụ lục I kèm theo Nghị định số…./2023/NĐ-CPcủa Chính phủ.

5. Lưu trữ hồ sơ khen công tác năm, khen chuyên đề và khen đột xuất thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quyết định được lưu giữ sau một năm, kể từ ngày ký quyết định khen thưởng, nếu không có trường hợp khiếu nại thì được đưa vào lưu trữ theo quy định của pháp luật.

**Điều 25. Thời gian trìnhvà xử lý hồ sơ khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; cụm, khối thi đua của tỉnh gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 10 tháng 02 năm sau; riêng khen thưởng theo năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10 tháng 7 hàng năm. Các trường hợp khen thưởng sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua (khen thưởng chuyên đề) gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 07 ngày, trường hợp khen thưởng đột xuất trước 03 ngày.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng hàng năm gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 28/02 năm sau; khen thưởng năm học ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/7 hàng năm.

3.Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng trong phạm vi không quá 06ngày làm việc, trường hợp có lấy ý kiến hiệp y của các cơ quan liên quan không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trong trường hợp không tham mưu, đề xuất trình cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng thì phải có văn bản thông báo cho đơn vị trình biết và nêu rõ lý do thông báo trong thời gian không quá 05 ngày làm việc hoặc thông báo theo chỉ đạo của UBND tỉnh;

Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì phải hướng dẫn đầy đủ một lần tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ khen thưởng trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản cho đơn vị trình khen thưởng trong thời gian không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ khen thưởng qua đường bưu điện. Từ khi đơn vị nhận thông báo hướng dẫn hồ sơ trong vòng 10 ngày làm việc phải hoàn chỉnh bổ sung và nộp hồ sơ theo quy định.

**Điều 26.Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng**

Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng gửi về Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 12 hàng năm; hệ thống Giáo dục và Đào tạo, gửi báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng trước ngày 10/7 hàng năm.

**Điều 27. Mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Mẫu Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 62, Điều 86, Điều 87, Điều 88, Điều 89, Điều 92, Điều 94, Điều 95 Nghị định số…/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Mẫu khung, bằng, hộp đựng huy hiệu có kích thước, chất lượng đảm bảo đẹp, trang trọng, phù hợp với kích thức bằng của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua.

Chương V

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Mục 1**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 28. Quản lý Nhà nước về thi đua, khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 89 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 29. Tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến

1. Chủ tịch UBND tỉnh hàng năm chỉ đạo triển khai các nội dung sau:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;

b) Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời;

c) Tập trung tuyên truyền về những điển hình, nhân tố mới, những tập thể, cá nhân tiêu biểu được tặng các phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước, những tấm gương mới trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tập thể, cá nhân, hộ gia đình điển hình tiên tiến ở các lĩnh vực.

2. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và các cơ quan thông tin truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua trên phạm vi toàn tỉnh. Đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia phong trào thi đua.

Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình, Báo Quảng Bình và các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh làm tốt công tác tuyên truyền, kịp thời phát hiện, nêu gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; mở các chuyên trang, chuyên mục phổ biến kinh nghiệm, cách làm sáng tạo, hiệu quả của các điển hình tiên tiến, nhân tố mới, mô hình mới.

3. Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp kết quả tuyên truyền các phong trào thi đua và tình hình giới thiệu điển hình tiên tiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

**Điều 30. Đào tạo, bồi dưỡng**

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a)Xây dựng nội dung, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trong toàn tỉnh;

b)Các cơ quan, tổ chức đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch hàng năm để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

**Điều 31. Tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nghiệp, doanh nhân và các tổ chức kinh tế khác**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Thi đua, khen thưởng; từ Điều 102 đến Điều 105 Nghị định …./2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Mục 2

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, HỘI ĐỒNG XÉT PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

**Điều 32. Thẩm quyền thành lập và cơ cấu Hội đồng Thi đua, khen thưởng**

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh

a) Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh là cơ quan tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập;

b) Thành phần Hội đồng, gồm:

Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Hội đồng cótối đa không quá21 thành viên, trong đó có không quá 04 Phó Chủ tịch và các ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh.

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành, Mặt trận TQVN, đoàn thể cấp tỉnh

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh;

b) Thành phần Hội đồng Thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh:

Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh;

Hội đồng cótối đa không quá 09 thành viên, trong đó có từ 01 đến 02 Phó Chủ tịch và các ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

Cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng của các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh là Văn phòng (hoặc phòng chuyên môn) của các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh.

3. Hội đồng Thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp, hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân

a) Thẩm quyền thành lập: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc, Tổng Giám đốc doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị Hợp tác xã quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng của doanh nghiệp, hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân;

b) Cơ cấu Hội đồng Thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp, hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân:

Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc, Tổng Giám đốc doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị Hợp tác xã;

Hội đồng cótối đa không quá 07 thành viên, trong đó có từ 01 đến 02 Phó Chủ tịch và các ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

Cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc, Tổng Giám đốc doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị Hợp tác xã quyết định.

4. Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp huyện

a) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng của cấp huyện;

b) Thành phần Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp huyện gồm:

Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Hội đồng cótối đa không quá 15 thành viên, trong đó có từ 02 đến 03 Phó Chủ tịch và các ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua, khen thưởng.

5. Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp xã

a) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng của cấp mình;

b) Thành phần Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp xã gồm:

Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND cấp xã;

Hội đồng cótối đa không quá 11 thành viên, trong đó có từ 01 đến 02 Phó Chủ tịch và các ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

Bộ phận thường trực của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định.

6. Hội đồng Thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị khác

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình;

b) Thành phần Hội đồng Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị gồm:

Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ quan, đơn vị;

Hội đồng cótối đa không quá 07 thành viên, trong đó có Phó Chủ tịch Hội đồng là cấp phó của người đứng đầu và các ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quyết định, trong đó cử 01 Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng;

Bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

**Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng**

1. Tham mưu cho Thủ trưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Đôn đốc kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

**Điều 34.** Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác. Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ giúp người đứng đầu xét công nhận sáng kiến; Hội đồng khoa học có nhiệm vụ giúp người đứng đầu đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học;

Hội đồng xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của cơ quan, đơn vị do người đừng đầu các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”quyết định thành lập; thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác. Hội đồng có trách nhiệm đánh giá, xét trình người đứng đầu cơ quan, đơn vị công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo quy định.

**Chương VI**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA**

**Điều 35. Tổ chức cụm, khối thi đua**

1. Tổ chức các cụm, khối thi đua của tỉnh là các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp thuộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Trung ương trên địa bàn tỉnh.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức các cụm, khối để tổ chức các phong trào thi đua trong toàn tỉnh.

Các cụm, khối có Trưởng cụm (khối) và Phó Trưởng cụm (khối); bộ phận làm công tác thi đua của các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND huyện, thành phố, thị xã, doanh nghiệp làm nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho cụm, khối.

**Điều 36. Hoạt động của cụm, khối thi đua**

Cụm, khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển. Cụm, khối thi đua có nhiệm vụ:

1. Xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động phong trào thi đua giữa các đơn vị thành viên.

2. Tổ chức phát động và ký giao ước thi đua; phối hợp tổ chức thực hiện các phong trào thi đua; xây dựng nhân rộng điển hình tiên tiến, tổ chức giao lưu, học tập kinh nghiệm giữa các đơn vị.

3. Tổng hợp, đánh giá phong trào thi đua; bình chọn, suy tôn đơn vị dẫn đầu đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng.

**Điều 37. Trách nhiệm của Trưởng cụm (khối); Phó Trưởng cụm (khối)**

1. Trưởng (cụm) khối là đơn vị chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua, khen thưởng về tổ chức hoạt động của cụm, khối thi đua, có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch và quy chế tổ chức hoạt động để đẩy mạnh phong trào thi đua; tổ chức ký giao ước thi đua trong cụm, khối;

b) Xây dựng và thống nhất tiêu chí thi đua, thang điểm để bình xét thi đua phù hợp với đặc điểm của cụm, khối;

c) Tổ chức giao lưu, học tập kinh nghiệm tổ chức phong trào thi đua giữa các đơn vị trong cụm, khối;

d) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết; tổng hợp kết quả thi đua của cụm, khối và xem xét đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

đ) Trưởng cụm, khối phân công bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị mình tổng hợp phong trào thi đua, công tác khen thưởng của cụm, khối.

2. Phó Trưởng cụm, khối có trách nhiệm phối hợp và giúp Trưởng cụm, khối thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

**Điều 38. Trách nhiệm của các đơn vị trong khối thi đua**

1. Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị để xây dựng nội dung thi đua, tổ chức phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng của đơn vị.

2. Tham gia đầy đủ các hoạt động của cụm, khối và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

**Điều 39. Bình xét thi đua trong cụm, khối**

1. Các đơn vị tự chấm điểm trên cơ sở các tiêu chí và thang bảng điểm đã được cụm, khối thống nhất.

2. Bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị giúp Trưởng cụm, khối rà soát bảng điểm của từng đơn vị; đề xuất những nội dung cần điều chỉnh.

3. Tại phiên họp tổng kết công tác thi đua cuối năm, lãnh đạo các đơn vị trong cụm, khối thảo luận thống nhất đánh giá, nhận xét chung của cụm, khối và của từng đơn vị; trên cơ sở đó suy tôn đơn vị tiêu biểu của cụm, khối.

4. Không xét thi đua, khen thưởng đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị có lãnh đạo chủ chốt của cơ quan, đơn vị, địa phương để xẩy ra sai phạm trong việc thực hiện chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm pháp luật bị khởi tố; bị cơ quan có thẩm quyền kết luận không đảm bảo công tác Bảo vệ bí mật Nhà nước; để xẩy ra điểm nóng ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; cơ quan mất an toàn (để mất cắp tài sản, cháy nổ, tai nạn lao động chết người); các doanh nghiệp nợ đọng thuế đối với Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Chưa xét thi đua đối với những đơn vị, địa phương có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận, hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo nhưng chưa được xác minh làm rõ.

**Chương VII**

**QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG VÀ CÁC QUYỀN LỢI**

**CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG**

**Điều 40. Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng**

Thực hiện theo Điều 50, Điều 51 Nghị định số …./2023/NĐ-CP.

**Điều 41. Quyền và Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong thi đua, khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 86, Điều 87 Luật Thi đua, khen thưởng.

**Chương VIII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 42. Tổ chức thực hiện**

1. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các cơ quan làm công tác Đảng, các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp, Lực lượng vũ trang nhân dân, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, căn cứ Quy chế và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, thống nhất với Sở Nội vụ để cùng phối hợp thực hiện.

2. Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Giám đốc doanh nghiệp căn cứ Quy chế này để xây dựng những quy định cụ thể, phù hợp với ngành, địa phương, cơ quan đơn vị mình. Ngoài các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và các nội dung thi đua, hình thức khen thưởng trong Quy chế này, Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, địa phương, doanh nghiệp có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ hướng dẫn của bộ, ngành, đoàn thể trung ương và vận dụng Quy chế này để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức xây dựng các phong trào thi đua, phát hiện và bồi dưỡng nhân điển hình tiên tiến ở cơ quan, đơn vị.

4. Giao Sở Khoa học và Công nghệlàm cơ quan thường trực Hội đồng xét,công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụngcủa sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh; tham mưu,xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, đề án khoa học thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số …/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan (nếu cần thiết)tổng hợp, tham mưu Hội đồng xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụngcủa sáng kiến,đề tài nghiên cứu khoa học trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến,đề tài nghiên cứu khoa học làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

5. Sở Nội vụgiúp UBND tỉnh tổ chức hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện Quy chế này.

6. Quá trình thực hiện có phát sinh, vướng mắc, các ngành, các địa phương, các đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi kịp thời./.